| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CS**<br>**TỈNH GL** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 37/2023/QĐST-HNGĐ | *CS, ngày 15 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CS, TỈNH GL

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Rah Lan B, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Ia Pết, xã Ia P, huyện CS, tỉnh GL

- Anh Siu HL, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Tao Chor B, xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Rah Lan B và anh Siu HL có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn ngày 25/7/2019 tại UBND xã Ia P, huyện CS, tỉnh GL. Sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện không còn chung sống với nhau. Tại buổi hoà giải, anh chị không đồng ý đoàn tụ gia đình, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

**[2]** Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Rah Lan Th, sinh ngày 19/5/2012 và cháu Rah Lan Kh, sinh ngày 02/02/2017.

Anh chị thống nhất thỏa thuận, phù hợp với nguyện vọng của con chung, giao cháu Rah Lan Th và cháu Rah Lan Kh cho chị Rah Lan B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 07/6/2023 cho đến khi con thành niên. Trường hợp cháu Th, cháu Kh đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị Rah Lan B phải tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3]** Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**[4]** Về lệ phí: Chị Rah Lan B và anh Siu HL thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Rah Lan B và anh Siu HL thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Rah Lan B và anh Siu HL thống nhất thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của con chung, giao cháu Rah Lan Th, sinh ngày 19/5/2012 và cháu Rah Lan Kh, sinh ngày 02/02/2017 cho chị Rah Lan B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 07/6/2023 cho đến khi con thành niên. Trường hợp cháu Th, cháu Kh đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị Rah Lan B phải tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi duỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung và cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Rah Lan B và anh Siu HL mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002939 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CS, tỉnh GL.

**3.** Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện CS;
- Chi cục THADS huyện CS;
- UBND xã Ia P, huyện CS, tỉnh GL;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình H**